

Bản án số: 24/2022/HS-PT.

Ngày: 29-4-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Vũ;

Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 29-4-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 13/2022/TLPT-HS ngày 18-02-2022 đối với các bị cáo Trần Thanh H và Đặng Mai T (tên gọi khác: V) do có kháng cáo của các bị cáo Trần Thanh H và Đặng Mai T (tên gọi khác: V) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 11-01-2022 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Thanh H, sinh ngày 29-5-1992; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú: Số A, đường M, khóm B, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: Số C, đường V, khóm G, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Trần Thanh H và bà Đặng Thị Ánh T; Có vợ là Đặng Mai T, sinh năm 1990 và 01 người con sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25-3-2021 và chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt)

2. Đặng Mai T (tên gọi khác: V), sinh năm 1990; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú: Số F, đường N, khóm B, phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: Số C, đường V, khóm G, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Hùng C và bà Lâm

Thị Hồng Y; Có chồng là Trần Thanh H, sinh năm 1992 và 01 người con sinh năm 2011. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25-3-2021 và chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị cáo Trần Thanh H1, Dương Hồng V; Người làm chứng Diệp Huỳnh Việt A, Tô Minh B, Bùi Thị Như N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 25 phút, ngày 25-3-2021, tại khu vực trước nhà số Đ, đường T, phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, Công an thành phố S tiến hành kiểm tra hành chính đối với Dương Hồng V điều khiển xe mô tô mang biển số 83X1 - 032.63 thì phát hiện bên trong túi quần phía trước bên phải mà V đang mặc trên người có cất giấu 01 mảnh giấy màu vàng phía bên trong có 01 bịch nylon màu trắng trong suốt, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng. V khai là ma túy mua của Trần Thanh H, tại nhà Số C, đường V, khóm G, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Công an thành phố S tiến hành kiểm tra hành chính nhà số C, đường V, lực lượng Công an đã thu giữ được 01 gói nylon bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng được hàn kín hai đầu, được cất giấu trong một túi xách màu cam được để trên cái bàn gỗ trong phòng khách trong nhà, lực lượng công an đã tiến hành niêm phong lại và ký hiệu là (MT1), tiếp tục khám xét tại phòng ngủ trong nhà, lực lượng công an thu giữ thêm được 01 bịch nylon màu xanh bên trong có chứa 01 gói nylon trong được bấm dính một đầu có viên màu đỏ bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, bên ngoài được dán miếng băng keo màu đen được thu giữ trong một cái rổ được làm bằng nhựa trên kệ gỗ trong phòng ngủ được niêm phong và ký hiệu (MT2) và phát hiện trên kệ gỗ có thêm hộp nhựa có 01 gói nylon trong được bấm dính một đầu viên màu đỏ có chứa chất tinh thể rắn màu trắng và 02 gói nylon trong được hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, bên ngoài 02 gói nylon được gói bằng mảnh giấy màu vàng, nghi vấn 03 gói nylon này có chứa chất ma túy nên lực lượng Công an đã tiến hành niêm phong lại và ký hiệu (MT3) và lập bản bắt giữ đối với Trần Thanh H, Đặng Mai T, Trần Thanh H, Tô Minh B và Bùi Thị Như N.

Dương Hồng V khai nhận là người sử dụng ma túy từ khoảng năm 2018, loại ma túy mà V sử dụng là ma túy đá, hình thức sử dụng là hút, nguồn ma túy có để bản thân V sử dụng là mua của của Trần Thanh H, Trần Thanh H và Đặng Mai T, cụ thể vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 25-3-2021, bản thân V có nhu cầu cần sử dụng ma túy, nên V đã nhắn tin cho H bằng tin zalo để hỏi mua 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng thì được H đồng ý bán, V điều khiển xe mô tô mang biển số 83X1- 032.63 đi từ nhà tại ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng

đến nhà số C, đường V để nhận ma túy. Khi đến nơi thì V đứng phía trước nhà số 346, H là người trực tiếp đem 01 bịch ma túy đá phía bên ngoài được gói 01 mảnh giấy màu vàng giao cho V và nhận tiền, sau khi mua ma túy xong V cất giấu vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người rồi điều khiển xe đi đến trước khu vực nhà số Đ, đường T, phường E, thành phố S thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Đối với Trần Thanh H, Trần Thanh H là những người sử dụng ma túy, H bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2019, H1 bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2020, loại ma túy mà H và H1 sử dụng là ma túy đá, hình thức sử dụng là hút. Vào khoảng tháng 8-2020, T không phải là người sử dụng ma túy nhưng do H sử dụng ma túy nên H và T đã cùng nhau mua ma túy về phân ra thành từng bịch nhỏ để bán ma túy cho những người sử dụng ma túy để lấy số tiền thu lợi bất chính mua lại ma túy tiếp tục bán và để phục vụ bản thân H; Đối với Trần Thanh H đã tham gia hoạt động giao ma túy và nhận tiền giao lại cho H và T vào khoảng tháng 02- 2021. Các lần thực hiện giao ma túy và nhận tiền của H1 giúp cho H và T cụ thể như sau: H1 đã trực tiếp giao ma túy cho Dương Hồng V được 02 lần, mỗi lần 1 bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng, H là người trực tiếp đưa ma túy cho H1 để giao ma túy và nhận tiền từ V rồi đưa lại cho H, H1 còn trực tiếp giao ma túy và nhận tiền cho Việt A 05 đến 06 lần, trong đó có 01 lần H1 nhận ma túy trực tiếp từ T để giao bán ma túy cho người mua. Lợi ích mà H1 được nhận là H cho ma túy để sử dụng và cho ăn cơm. Nguồn ma túy có được để H, T và H1 bán cho những người sử dụng ma túy là T đưa tiền cho H mua của một người tên Đ (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) 03 lần, với số tiền từ 700.000 đồng đến 2.500.000 đồng.

Trong thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, Trần Thanh H, Đặng Mai T và Trần Thanh H đã bán ma túy cho những người sử dụng ma túy sau: Bán ma túy cho Diệp Huỳnh Việt A được khoảng từ 40 đến 50 lần, thời gian bán từ khoảng tháng 8-2020 đến ngày 25-3-2021, Việt A bỏ tiền mua ma túy trực tiếp do Đặng Mai T bán được khoảng 10 lần, mỗi lần là 01 bịch ma túy đá, với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Bán ma túy cho Dương Hồng V được khoảng 06 lần, thời gian bán từ khoảng ngày 22-03-2021 đến ngày 25-03-2021, địa điểm mua bán ma túy là tại nhà số C, đường V, phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Bán ma túy cho vợ chồng của Tô Minh B và Bùi Thị Như N được khoảng 05 lần.

Trong quá trình bán ma túy cho người mua sử dụng, H cung cấp địa điểm, dụng cụ ma túy để cho người mua sử dụng ma túy tại nhà số 346 đường Văn Ngọc Chính, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; riêng T biết H cho người mua ma túy sử dụng tại nhà của T nên T tạo điều kiện cho người mua ma túy sử dụng tại nhà mình. H và T cho Việt A sử dụng ma túy tại nhà khoảng 10 lần, trong đó 02 lần Việt A và Trần Thanh H sử dụng cùng thời điểm; cho B và H1 sử dụng chung 03 lần; cho V sử dụng 01 lần.

Tại Kết luận giám định số 40/GĐMT-PC09, ngày 30-3-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định khi bắt quả tang đối với Dương Hồng V là ma túy có khối lượng 0,2021gam, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 41/GĐMT-PC09, ngày 01-4-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gói số 01 (MT1) gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,0503 gam, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gói số 02 (MT2) gửi giám định là ma túy có khối lượng 4,6808 gam, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gói số 03 (MT3) gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,7865 gam, loại Methamphetamine.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 11-01-2022 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Thanh H.

- Căn cứ: điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Mai T.

- Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thanh H, Đặng Mai T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 15 (mười lăm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-3-2021.

- Xử phạt bị cáo Đặng Mai T 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 12 (mười hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-3-2021.

- Buộc các bị cáo H và T phải giao nộp lại số tiền 300.000 đồng tiền thu lợi bất chính để thu nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

* Ngày 17-01-2022, các bị cáo Trần Thanh H, Đặng Mai T kháng cáo xin giảm hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Thanh H giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Bị cáo Đặng Mai T bổ sung kháng cáo xin xem xét lại tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo Trần Thanh H, Đặng Mai T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thanh H và Đặng Mai T cùng lập ngày 17-01-2022 và được Nhà tạm giữ Công an thành phố S xác nhận vào ngày 19-01-2022; tại phiên tòa, bị cáo T bổ sung kháng cáo xin xem xét lại cho bị cáo tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Thanh H, Đặng Mai T như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H và T khai nhận bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 8-2020, nguồn ma túy có được để bán cho người sử dụng ma túy là do bị cáo T đưa tiền cho bị cáo H đi mua của người thanh niên tên Đ (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) được 03 lần, giá lần mua gần nhất là 2.500.000 đồng, mang về tại nhà số C, đường V, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng rồi bị cáo H trực tiếp phân ra thành nhiều bịch ma túy nhỏ để bán lại cho người mua và để sử dụng cho bản thân bị cáo H, số tiền thu giữ được từ việc bán ma túy bị cáo H đưa cho bị cáo T cất giữ. Các bị cáo H, T và H1 đã bán ma túy cho những người nghiện sau: Bán cho Diệp Huỳnh Việt A được khoảng 40 đến 50 lần, trong đó: bị cáo Đặng Mai T bán được khoảng 10 lần; bị cáo H trực tiếp bán được khoảng 30 lần; bán ma túy cho bị cáo Dương Hồng V được khoảng 06 lần, trong đó các bị cáo H và T bán được 04 lần, còn bị cáo H1 bán cho V được 02 lần, mỗi lần là 01 bịch ma túy đá, có giá từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng; bán ma túy cho Tô Minh B và Bùi Thị Như N, được khoảng 05 lần, mỗi lần bán 01 bịch ma túy đá, có giá 150.000 đồng đến 200.000 đồng. Trong ngày 25-3-2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố S bắt quả tang tại nhà của các bị cáo T, H thu giữ ma túy qua giám định là loại Methamphetamine, trọng lượng 5,7197 gam, các bị cáo dùng để bán lại cho người khác. Ngoài ra, các bị cáo H và T còn khai nhận trong quá trình bán ma túy cho người mua, bị cáo H cung cấp địa điểm, dụng cụ ma túy để cho người mua sử dụng ma túy tại nhà số C, đường V, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; riêng bị cáo T biết bị cáo H cho người mua ma túy sử dụng tại nhà nhưng không phản đối, gián tiếp cung cấp địa điểm để bị cáo H tạo điều kiện cho người mua ma túy sử dụng tại nhà của các bị cáo nhiều lần, trong

đó: Các bị cáo cho Việt A sử dụng tại nhà khoảng 10 lần, có 02 lần Việt A và Trần Thanh H1 sử dụng cùng thời điểm; cho B và H1 sử dụng chung 03 lần; cho V sử dụng 01 lần.

[3] Xét lời khai nhận của các bị cáo H, T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo Trần Thanh H, Dương Hồng V, lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Các bị cáo H và T thực hiện hành vi bán ma túy nhiều lần và nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với nhiều người. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận các bị cáo Trần Thanh H và Đặng Mai T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin xem xét lại tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Đặng Mai T. Xét thấy, trong quá trình điều tra, bị cáo Đặng Mai T đã khai nhận căn nhà số C, đường V, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng do bị cáo đứng ra thuê để bị cáo với chồng của bị cáo là bị cáo H ở và cùng nhau mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài ra, sau khi bán ma túy cho các con nghiện, bị cáo H cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy và cho những người mua ma túy sử dụng ma túy tại căn nhà này, cụ thể: Cho Việt A sử dụng khoảng 10 lần, có 02 lần Việt A và Trần Thanh H1 sử dụng cùng thời điểm; cho B và H1 sử dụng chung 03 lần; cho V sử dụng 01 lần và bị cáo T biết rõ việc những người nói trên sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo nhưng bị cáo không phản đối. Lời khai này của bị cáo là phù hợp với lời khai của Trần Thanh H, Dương Hồng V và Diệp Huỳnh Việt A. Từ đó có căn cứ xác định, bị cáo T có vai trò đồng phạm với bị cáo Trần Thanh H về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, kháng cáo của bị cáo T cho rằng bị cáo không phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo H và T: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo; các bị cáo có nhân thân tốt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ; riêng bị cáo T đã tự khai ra hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo H 15 năm tù và bị cáo T 12 năm là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, đặc

điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo H và T.

[6] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Trần Thanh H, Đặng Mai T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo H và T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

[8] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Trần Thanh H; Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và xin xem xét lại tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Đặng Mai T (tên gọi khác: V).

Giữ nguyên quyết định hình phạt đối với các bị cáo Trần Thanh H và Đặng Mai T (tên gọi khác: V) của Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 11-01-2022 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Thanh H.

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 15 (mười lăm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-3-2021.

3. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đặng Mai T (tên gọi khác: V).

- Tuyên bố: Bị cáo Đặng Mai T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Xử phạt bị cáo Đặng Mai T (tên gọi khác: V) 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 12 (mười hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-3-2021.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử buộc các bị cáo Trần Thanh H và Đặng Mai T (tên gọi khác: V) mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Trại Tạm giam-Công an tỉnh Sóc Trăng (02);
- TAND TP. S (02);
- VKSND TP. S (01);
- CQTHAHS-Công an TP. S (01);
- CQĐT-Công an TP. S (01);
- Chi cục THADS TP. S (01);
- PHSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS - Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PKTNV&THA - TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Bị cáo (02);
- Lưu HSVA, THS, THCTP (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Hữu